

Bản án số: 48/2017/HS-ST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trường Hải.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hiếu.**
Ông **Lê Thiên Hoàng.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Phạm T. K. H** (Dì b) - sinh năm 1967. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Phạm H (chết) và bà Lê T. C (chết); Chồng: Lê V. M (chết), có 05 con lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/01/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 26/01/2017, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần T. N. L.**

Trú tại: 34 N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm T. K. H được bà Trần T. N. L giao quản lý căn nhà cấp 4 tại thôn N, xã N, thị xã N để mở một quán nước giải khát phía trước bán cho người đi đường. Trong quá trình sử dụng H móc nối với một số phụ nữ đến đây dùng các phòng ngủ trong nhà để mua bán dâm nhằm thu lợi. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/01/2017, Nguyễn V. T điện thoại cho H hỏi mua dâm thì H kêu đến, một lúc sau T đi cùng Trần V. M tới gặp H và một số gái bán dâm, do trước đây khoảng 10 ngày T cũng đã đến đây để mua dâm một lần với Huỳnh T. T. N và biết giá phải trả cho một lần mua dâm là 150.000đ nên hai bên không phải thỏa thuận giá cả, sau đó T với N và M với Trần T. B. H vào hai phòng ngủ và đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thị xã Ninh Hòa bắt quả tang.

Ngoài ra theo lời khai của Phạm T. K. H và các gái bán dâm thì thời gian trước đó H còn nhiều lần khác chứa mại dâm để thu lợi.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT-TA ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm T. K. H về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự và căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29

tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do vậy áp dụng điều khoản có lợi về khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm T. K. H từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù. Về tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy 06(sáu) bao cao su chưa qua sử dụng, 05(năm) khăn giấy bọc nhựa chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia, vỏ nhựa màu đen (không kiểm tra bên trong) vật chứng này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 200.000đ theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 10/5/2017. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm T. K. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm T. K. H đã nhiều lần chứa mại dâm để thu lợi, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự. Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT-TA ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại Điều 254 bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.
2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị xử phạt từ năm năm đến mười lăm năm. c) phạm tội nhiều lần.”

Theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội do vậy tại khoản 3 Điều 7; Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị xử phạt từ 05 năm đến 10 năm. c) phạm tội 02 lần trở lên.”

Do đó theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo được hưởng khung hình phạt có lợi cho bị cáo đối với hành vi phạm tội nêu trên là có cơ sở của pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến

trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc, hành vi của bị cáo còn là mối nguy cơ làm tạo điều kiện gia tăng các bệnh xã hội lây qua đường tình dục nhất là đại dịch HIV/AIDS nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là nhân dân lao động, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bản thân không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tự khai nhận những lần phạm tội của mình trước đó; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 46 cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nêu trên và căn cứ vào quy định áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại Nokia, vỏ nhựa màu đen (không kiểm tra bên trong), Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 06(sáu) bao cao su chưa qua sử dụng, 05(năm) khăn giấy bọc nhựa chưa qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 200.000đ thu giữ của Trần T. B. H là do thu lợi bất chính mà có nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm T. K. H** phạm tội “*Tội chứa mại dâm*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo **Phạm T. K. H 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy 06(sáu) bao cao su chưa qua sử dụng, 05(năm) khăn giấy bọc nhựa chưa qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, vỏ nhựa màu đen (không kiểm tra bên trong) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Ninh Hòa và Thị hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 10/5/2017.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm T. K. H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

